

	TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ - VINACOMIN TRUNG TÂM VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP - MICCO	Mã số: TTVLN/QĐCN/06 Trang: 1/11 Ngày ban hành: 01/07/2018 Lần ban hành: 02 Ngày soát xét: 01/7/2026
	ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CHỨNG NHẬN	

1. Mục đích

Quy định điều kiện và thủ tục thực hiện quá trình chứng nhận nhằm đảm bảo quá trình chứng nhận được thực hiện một cách công bằng, khách quan, phù hợp các chuẩn mực quốc tế và quy định của pháp luật.

2. Phạm vi

Quy định này áp dụng đối với chứng nhận tiên chất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp do Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp - MICCO thực hiện.

Mọi tổ chức, cá nhân đáp ứng các yêu cầu được nêu trong quy định này đều có thể đăng ký và được cấp chứng nhận.

3. Tài liệu viện dẫn

Mục 4.1, ISO/IEC 17065:2012

Mục 7.1 - 7.11, ISO/IEC 17065:2012

4. Tiêu chuẩn chứng nhận

Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp - MICCO cung cấp dịch vụ chứng nhận tiên chất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp phù hợp các tài liệu, quy chuẩn sau đây:

TT	Tên sản phẩm chứng nhận	Quy chuẩn, Tài liệu chứng nhận	Quy trình chứng nhận sản phẩm	Phương thức chứng nhận
1	Thuốc nổ amonit AD1	QCVN 12-23:2024/BCT	TTVLN/QTCN/10	Phương thức 5 Phương thức 7
2	Thuốc nổ TNP1	QCVN 12-1:2021/BCT	TTVLN/QTCN/13	Phương thức 5 Phương thức 7
3	Thuốc nổ bột không có TNT dùng cho lộ thiên	QCVN 12-4:2021/BCT	TTVLN/QTCN/13	Phương thức 5 Phương thức 7
4	Thuốc nổ ANFO	QCVN 12-27:2024/BCT	TTVLN/QTCN/01	Phương thức 5 Phương thức 7
5	Thuốc nổ ANFO chịu nước	QCVN 12-9:2022/BCT	TTVLN/QTCN/01	Phương thức 5 Phương thức 7
6	Thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên	QCVN 04:2020/BCT	TTVLN/QTCN/04	Phương thức 5 Phương thức 7
7	Thuốc nổ nhũ tương năng lượng cao dùng cho lộ thiên	QCVN 03:2020/BCT	TTVLN/QTCN/04	Phương thức 5 Phương thức 7
8	Thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ	QCVN 12-26:2024/BCT	TTVLN/QTCN/02	Phương thức 5 Phương thức 7
9	Thuốc nổ nhũ tương tạo biên	QCVN 12-	TTVLN/QTCN/04	Phương thức 5



**TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ - VINACOMIN
TRUNG TÂM VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP - MICCO**

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CHỨNG NHẬN

Mã số: **TTVLN/QĐCN/06**

Trang: **2/11**

Ngày ban hành: **01/07/2018**

Lần ban hành: **02**

Ngày soát xét: **01/7/2026**

TT	Tên sản phẩm chứng nhận	Quy chuẩn, Tài liệu chứng nhận	Quy trình chứng nhận sản phẩm	Phương thức chứng nhận
	dùng cho lộ thiên và mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ	16:2023/BCT		Phương thức 7
10	Thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có độ thoát khí mê tan siêu hạng	QCVN 05:2020/BCT	TTVLN/QTCN/03	Phương thức 5 Phương thức 7
11	Thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có khí nổ	QCVN 06:2020/BCT	TTVLN/QTCN/03	Phương thức 5 Phương thức 7
12	Thuốc nổ nhũ tương rời	QCVN 12-10:2022/BCT	TTVLN/QTCN/13	Phương thức 5 Phương thức 7
13	Thuốc nổ nhũ tương rời bao gói	QCVN 12-2:2021/BCT	TTVLN/QTCN/13	Phương thức 5 Phương thức 7
14	Mỏ nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp	QCVN 12-24:2024/BCT	TTVLN/QTCN/11	Phương thức 5 Phương thức 7
15	Thuốc nổ Trinitrotoluen (TNT)	QCVN 12-12:2022/BCT	TTVLN/QTCN/14	Phương thức 5 Phương thức 7
16	Kíp nổ đốt số 8	QCVN 12-29:2024/BCT	TTVLN/QTCN/06	Phương thức 5 Phương thức 7
17	Kíp nổ điện số 8	QCVN 12-25:2024/BCT	TTVLN/QTCN/06	Phương thức 5 Phương thức 7
18	Kíp nổ điện vi sai	QCVN 12-28:2024/BCT	TTVLN/QTCN/06	Phương thức 5 Phương thức 7
19	Kíp nổ điện vi sai an toàn	QCVN 12-14:2023/BCT	TTVLN/QTCN/05	Phương thức 5 Phương thức 7
20	Kíp nổ vi sai phi điện xuống lỗ	QCVN 12-20:2023/BCT	TTVLN/QTCN/07	Phương thức 5 Phương thức 7
21	Kíp nổ vi sai phi điện trên mặt dùng cho lộ thiên, mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí bụi nổ	QCVN 12-21:2023/BCT	TTVLN/QTCN/07	Phương thức 5 Phương thức 7
22	Kíp nổ vi sai phi điện dùng cho mỏ hầm lò/ đường hầm không có khí bụi nổ	QCVN 12-22:2023/BCT	TTVLN/QTCN/07	Phương thức 5 Phương thức 7
23	Kíp vi sai phi điện MS	QCVN 12-5:2022/BCT	TTVLN/QTCN/07	Phương thức 5 Phương thức 7



**TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ - VINACOMIN
TRUNG TÂM VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP - MICCO**

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CHỨNG NHẬN

Mã số: **TTVLN/QĐCN/06**
Trang: **3/11**
Ngày ban hành: **01/07/2018**
Lần ban hành: **02**
Ngày soát xét: **01/7/2026**

TT	Tên sản phẩm chứng nhận	Quy chuẩn, Tài liệu chứng nhận	Quy trình chứng nhận sản phẩm	Phương thức chứng nhận
24	Kíp vi sai phi điện nổ chậm LP	QCVN 12-6:2022/BCT	TTVLN/QTCN/07	Phương thức 5 Phương thức 7
25	Kíp nổ điện tử	QCVN 12-19:2023/BCT	TTVLN/QTCN/15	Phương thức 5 Phương thức 7
26	Dây dẫn tín hiệu nổ	QCVN 12-15:2023/BCT	TTVLN/QTCN/07A	Phương thức 5 Phương thức 7
27	Dây nổ chịu nước	QCVN 12-31:2024/BCT	TTVLN/QTCN/08	Phương thức 5 Phương thức 7
28	Dây nổ thường	QCVN 12-7:2022/BCT	TTVLN/QTCN/08	Phương thức 5 Phương thức 7
29	Dây cháy chậm công nghiệp	QCVN 12-30:2024/BCT	TTVLN/QTCN/09	Phương thức 7
30	Amôni Nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ ANFO (Amoni Nitrat hạt xốp)	QCVN 03:2012/BCT	TTVLN/QTCN/12	Phương thức 5 Phương thức 7
31	Amôni Nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ nhũ tương (Amoni Nitrat hạt tinh thể)	QCVN 05:2015/BCT	TTVLN/QTCN/12	Phương thức 7

5 Quyền và trách nhiệm của các bên

5.1 Đối với khách hàng chứng nhận

- Việc sử dụng Giấy chứng nhận và Dấu hiệu chứng nhận phải đảm bảo các điều kiện sau:

+ Không được sử dụng theo cách thức có thể làm mất uy tín của Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp - MICCO và có bất kỳ một công bố sai lệch, hiểu nhầm, lừa dối nào liên quan đến sản phẩm được chứng nhận.

+ Không được sử dụng Giấy chứng nhận và Dấu hiệu chứng nhận theo cách có thể gây nên sự nhầm lẫn.

+ Tuân thủ các yêu cầu về chứng nhận của Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp - MICCO khi giới thiệu sản phẩm của cơ sở trên các phương tiện thông tin, quảng cáo.

+ Nếu khách hàng cung cấp bản sao tài liệu chứng nhận cho các bên khác, thì những tài liệu này phải được sao chép một cách nguyên vẹn hoặc theo quy định của chương trình chứng nhận.

- Cơ sở có sản phẩm được chứng nhận không được chuyển nhượng Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận cho một cơ sở hoặc một pháp nhân khác.



TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ - VINACOMIN
TRUNG TÂM VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP - MICCO

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CHỨNG NHẬN

Mã số: **TTVLN/QĐCN/06**
Trang: **4/11**
Ngày ban hành: **01/07/2018**
Lần ban hành: **02**
Ngày soát xét: **01/7/2026**

- Cơ sở có sản phẩm được chứng nhận phải đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sản phẩm phù hợp với các yêu cầu đã nêu trong tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và duy trì các điều kiện đảm bảo chất lượng phù hợp với các yêu cầu quy định.

- Cơ sở xin chứng nhận sản phẩm phù hợp có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, và tạo điều kiện cần thiết để Đoàn chuyên gia đánh giá, kể cả chuyên gia của Tổ chức công nhận thực hiện nhiệm vụ trong quá trình đánh giá và giám sát.

- Cơ sở thông báo bằng văn bản cho Trung tâm về các thay đổi (nếu có) đối với sản phẩm, quá trình sản xuất hoặc các điều kiện đảm bảo chất lượng có thể ảnh hưởng đến sự phù hợp của sản phẩm.

- Khi bị đình chỉ, hủy bỏ hoặc chấm dứt chứng nhận, khách hàng ngừng việc sử dụng mọi nội dung quảng cáo viện dẫn tới chứng nhận và thực hiện hành động theo yêu cầu của chương trình chứng nhận (Ví dụ gửi lại tài liệu chứng nhận) và thực hiện mọi biện pháp cần thiết khác.

- Cơ sở được chứng nhận phải:

+ Lưu giữ toàn bộ các ý kiến phản ánh, khiếu nại liên quan đến sản phẩm được chứng nhận và phải sẵn sàng cung cấp cho Trung tâm nếu có yêu cầu.

+ Tiến hành các biện pháp thích hợp để xử lý các khiếu nại và thiếu sót đối với sản phẩm hay dịch vụ ảnh hưởng đến sự phù hợp với các yêu cầu của chứng nhận.

+ Lập hồ sơ các biện pháp khắc phục đã tiến hành và kết quả thực hiện.

- Cơ sở xin chứng nhận sản phẩm phải trả các chi phí đánh giá, chứng nhận, giám sát, thử nghiệm và các chi phí khác theo thỏa thuận cho Trung tâm.

- Cơ sở có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận và Dấu hiệu chứng nhận được quyền:

+ Quảng cáo sản phẩm đã được chứng nhận trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Sử dụng Dấu hiệu chứng nhận trên sản phẩm hoặc bao bì của sản phẩm đã được chứng nhận.

+ Được sử dụng Giấy chứng nhận làm bằng chứng cho hồ sơ kỹ thuật, đấu thầu.

+ Sử dụng kết quả chứng nhận để công bố chất lượng hàng hoá phù hợp tiêu chuẩn/ Quy chuẩn theo yêu cầu của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

+ Có thể được Cơ quan có thẩm quyền xét để được miễn hoặc giảm kiểm tra về chất lượng.

+ Được Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp - MICCO công bố trong Danh sách khách hàng chứng nhận của Trung tâm trên các phương tiện thông tin.

+ Có thể khiếu nại, kháng nghị về hoạt động và quyết định chứng nhận của Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp – MICCO nếu không đúng quy định.

5.2 Đối với Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp – MICCO



**TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ - VINACOMIN
TRUNG TÂM VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP - MICCO**

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CHỨNG NHẬN

Mã số: **TTVLN/QĐCN/06**

Trang: **5/11**

Ngày ban hành: **01/07/2018**

Lần ban hành: **02**

Ngày soát xét: **01/7/2026**

- Duy trì hệ thống chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc tế (ISO/IEC 17065:2012) và các quy định pháp luật hiện hành.
- Tiến hành quá trình chứng nhận một cách khách quan, công bằng, nhất quán, đảm bảo chất lượng đối với tất cả các tổ chức, cá nhân có nhu cầu chứng nhận, không phân biệt thành phần kinh tế, quy mô, điều kiện tài chính, không ngăn cản hay gây khó dễ cho các tổ chức/cá nhân có nhu cầu đăng ký chứng nhận.
- Không cung cấp các dịch vụ tư vấn để thiết kế, sản xuất tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp cho khách hàng.
- Không tiếp thị chung với các tổ chức tư vấn.
- Không cung cấp các sản phẩm, dịch vụ thuộc phạm vi chứng nhận.
- Không cung cấp dịch vụ đánh giá nội bộ cho khách hàng.
- Không bố trí các chuyên gia đã tham gia tư vấn cho khách hàng (trong vòng 02 năm).
- Bảo mật các thông tin thu được trong quá trình chứng nhận, trừ theo yêu cầu của pháp luật.
- Cung cấp chứng chỉ, dấu chứng nhận cho các sản phẩm được chứng nhận và cho phép các cơ sở có sản phẩm được chứng nhận sử dụng dấu, chứng chỉ chứng nhận.
- Điều tra và giải quyết thỏa đáng các khiếu nại, phản nàn, kháng nghị của khách hàng.
- Công bố các thông tin về trình tự thủ tục chứng nhận và danh mục khách hàng, sản phẩm được chứng nhận.
- Có quyền đình chỉ, hủy bỏ chứng nhận nếu tổ chức, cá nhân được chứng nhận vi phạm các quy định về chứng nhận.

6. Các bước thực hiện quá trình chứng nhận

- 6.1 Đăng ký chứng nhận: Thông tin liên quan đến chứng nhận tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp được công bố trên website của Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp - MICCO. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu chứng nhận có thể làm Đơn đăng ký chứng nhận và gửi đến Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp - MICCO cùng với các tài liệu kèm theo như được liệt kê trong Đơn.

Đối với các khách hàng có nhu cầu chứng nhận các lô sản phẩm sản xuất trong nước theo định kỳ có thể làm Đơn đăng ký chứng nhận 1 lần cho cả năm (ghi rõ đơn có hiệu lực đến hết năm) và các tài liệu kèm theo gửi đến Trung tâm. Trước mỗi lô hàng cần chứng nhận, khách hàng có thể gửi văn bản hoặc điện thoại thông báo cho Trung tâm về khối lượng, ngày sản xuất lô hàng cần chứng nhận. Trên cơ sở đó, Trung tâm sẽ tiến hành các thủ tục đánh giá chứng nhận theo quy định.

Sau khi nhận hồ sơ đăng ký, cán bộ của Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp - MICCO có trách nhiệm xem xét và phản hồi để cơ sở bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.



TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ - VINACOMIN
TRUNG TÂM VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP - MICCO

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CHỨNG NHẬN

Mã số: **TTVLN/QĐCN/06**
Trang: **6/11**
Ngày ban hành: **01/07/2018**
Lần ban hành: **02**
Ngày soát xét: **01/7/2026**

- 6.2 Xem xét đăng ký chứng nhận: Hồ sơ đăng ký chứng nhận được Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp - MICCO xem xét đảm bảo rằng khách hàng đủ điều kiện đăng ký chứng nhận và Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp - MICCO đủ nguồn lực để đáp ứng yêu cầu chứng nhận, đồng thời xác định địa điểm đánh giá, thời lượng đánh giá.
- 6.3 Hợp đồng chứng nhận/ Thỏa thuận chứng nhận: Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp - MICCO và khách hàng thống nhất ký kết hợp đồng chứng nhận hoặc thỏa thuận chứng nhận cung cấp dịch vụ chứng nhận làm cơ sở pháp lý để triển khai quá trình chứng nhận. Đối với khách hàng thường xuyên, có thể ký hợp đồng hiệu lực cho cả năm đối với Phương thức 7.
- 6.4 Kế hoạch đánh giá chứng nhận: Kế hoạch đánh giá được lập và gửi trước cho khách hàng để thống nhất về nội dung, lịch trình và thành phần đoàn đánh giá.
- 6.5 Đánh giá
- Quá trình đánh giá được thực hiện như sau:
- 6.5.1 **Chứng nhận lô hàng (Phương thức 7):** Hợp khai mạc – Kiểm tra hồ sơ lô hàng – Kiểm tra tình trạng lô hàng – Lấy mẫu – Hợp nội bộ, lập báo cáo – Hợp kết thúc.
- Chứng nhận theo Phương thức 7 căn cứ vào kết quả thử nghiệm mẫu sản phẩm, hàng hóa được lấy ngẫu nhiên, đảm bảo tính đại diện cho toàn bộ lô sản phẩm để kết luận về sự phù hợp của lô sản phẩm. Kết luận về sự phù hợp chỉ có giá trị cho lô sản phẩm cụ thể và không cần thực hiện các biện pháp giám sát tiếp theo.
- Lấy mẫu: Lập kế hoạch lấy mẫu trước khi lấy mẫu. Đối với sản phẩm VLNCN, TCTN: Mẫu thử nghiệm được lấy ngẫu nhiên tại các vị trí khác nhau, với các thời điểm sản xuất khác nhau, các loại quy cách bao gói khác nhau, đảm bảo tính đại diện cho lô hàng.
 - Số lượng mẫu phải đủ cho việc thử nghiệm và lưu mẫu.
 - Việc đánh giá chứng nhận chỉ thực hiện đối với lô hàng được quan sát thực tế. Trường hợp đánh giá định kỳ, lô hàng có khối lượng sản phẩm đã đưa vào sử dụng/ đã xuất cho khách hàng, không còn tại hiện trường, thì trước đó Trung tâm phải xem xét, đánh giá tình trạng ngoại quan và kiểm tra khối lượng sản phẩm thực tế trước khi khách hàng đưa sản phẩm vào sử dụng/đã xuất cho khách hàng, có ghi nhận bằng chứng đầy đủ theo TTVLN/BM/TTCN02.08; và Trung tâm đã thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật của lô sản phẩm đạt yêu cầu.
- 6.5.2 **Chứng nhận sản phẩm sản xuất tại nhà máy (Phương thức 5):** Hợp khai mạc – Đánh giá quá trình sản xuất – Lấy mẫu - Hợp nội bộ, lập Báo cáo – Hợp kết thúc.
- Chứng nhận theo Phương thức 5 căn cứ vào kết quả thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất để kết luận về sự phù hợp, cấp chứng chỉ chứng nhận. Chứng chỉ chứng nhận có hiệu lực thời hạn tối đa 05 năm; Trong chu kỳ hiệu lực chứng nhận, sản phẩm cần được thực hiện đánh giá giám sát định kỳ theo quy định thông qua việc thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc mẫu lấy trên thị trường



**TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ - VINACOMIN
TRUNG TÂM VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP - MICCO**

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CHỨNG NHẬN

Mã số: **TTVLN/QĐCN/06**
Trang: **7/11**
Ngày ban hành: **01/07/2018**
Lần ban hành: **02**
Ngày soát xét: **01/7/2026**

kết hợp đánh giá quá trình sản xuất.

- Lấy mẫu:

+ Lập kế hoạch lấy mẫu trước khi lấy mẫu.

+ Tiến hành lấy mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa. Mẫu thử nghiệm của sản phẩm, hàng hóa là mẫu đại diện cho một kiểu, loại cụ thể của sản phẩm hàng hóa được sản xuất theo cùng một dạng thiết kế, cùng quy trình công nghệ sản xuất, trong cùng một điều kiện và có cùng tỷ lệ thành phần nguyên liệu (*).

+ Mẫu thử nghiệm được lấy ngẫu nhiên tại các vị trí khác nhau, các thời điểm sản xuất khác nhau; với cùng một loại quy cách khi sản phẩm được sản xuất với điều kiện quy định tại điểm (*) ở trên.

+ Số lượng mẫu phải đủ cho việc thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật của sản phẩm và lưu mẫu.

+ **Lưu ý:** Chỉ cho phép lấy mẫu đại diện theo loại sản phẩm, hàng hoá thay cho lấy mẫu theo từng kiểu sản phẩm, hàng hoá hoặc lấy mẫu đại diện theo nhóm sản phẩm, hàng hoá thay cho lấy mẫu theo từng kiểu, loại sản phẩm, hàng hoá với điều kiện: Tổ chức, doanh nghiệp đã được chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn tương ứng (ISO 9001, HACCP, GMP, các tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng khác) cho phạm vi chứng nhận liên quan đến đối tượng sản phẩm, hàng hóa. Tổ chức chứng nhận phải được công nhận bởi tổ chức công nhận là thành viên ký thỏa thuận/thỏa ước thừa nhận lẫn nhau (MRA/MLA) của các tổ chức hợp tác công nhận quốc tế hoặc khu vực (Tổ chức công nhận toàn cầu - Global Accreditation Cooperation Incorporated, là Tổ chức được hợp nhất của Tổ chức công nhận phòng thử nghiệm quốc tế - ILAC và Diễn đàn công nhận quốc tế - IAF; Tổ chức hợp tác công nhận khu vực Châu Á Thái Bình Dương - APAC) hoặc tổ chức công nhận được thừa nhận theo các Thỏa thuận Thừa nhận lẫn nhau (MRA/MLA) mà Việt Nam tham gia.

- Đánh giá quá trình sản xuất: Việc đánh giá quá trình sản xuất phải xem xét đầy đủ tới các điều kiện kiểm soát của nhà sản xuất liên quan đến việc tạo thành sản phẩm nhằm đảm bảo duy trì ổn định chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Các điều kiện kiểm soát bao gồm:

+ Kiểm soát hồ sơ kỹ thuật của sản phẩm (tài liệu thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm);

+ Kiểm soát toàn bộ quá trình sản xuất từ đầu vào, qua các giai đoạn trung gian cho đến khi hình thành sản phẩm bao gồm cả quá trình bao gói, ghi nhãn, xếp dỡ, lưu kho và vận chuyển sản phẩm;

+ Kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm;

+ Kiểm soát trang thiết bị công nghệ và trang thiết bị đo lường, kiểm tra, thử nghiệm;

+ Trình độ, năng lực công nhân và cán bộ kỹ thuật;

	TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ - VINACOMIN TRUNG TÂM VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP - MICCO	Mã số: TTVLN/QĐCN/06 Trang: 8/11 Ngày ban hành: 01/07/2018 Lần ban hành: 02 Ngày soát xét: 01/7/2026
	ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CHỨNG NHẬN	

+ Các nội dung kỹ thuật cần thiết khác: Kiểm soát môi trường làm việc, các chứng chỉ ISO đơn vị áp dụng...

- **Đánh giá sự phù hợp của quá trình sản xuất:** Căn cứ vào kết quả đánh giá quá trình sản xuất tại cơ sở; Chuyên gia đánh giá (Trưởng đoàn) kiểm tra, so sánh kết quả đánh giá quá trình sản xuất tại cơ sở với yêu cầu quy định đánh giá quá trình sản xuất theo Phương thức 5 - Thông tư 14/2026/TT-BKHCN để xác nhận sự phù hợp, kết quả đánh giá được lập thành văn bản có chữ ký xác nhận của khách hàng.

6.6 Thử nghiệm

Mẫu được thử nghiệm tại phòng thử nghiệm của Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp - MICCO (VILAS 055).

6.7 Đánh giá kết quả thử nghiệm

Chuyên gia đánh giá có trách nhiệm đánh giá kết quả thử nghiệm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hoặc quy định kỹ thuật khác. Kết quả đánh giá phải được lập thành văn bản.

6.8 Khắc phục sự không phù hợp

Khi phát hiện điểm không phù hợp, hoặc khi kết quả thử nghiệm có chỉ tiêu không đạt yêu cầu, cơ sở được đánh giá có trách nhiệm thực hiện hành động khắc phục trong thời gian không quá 03 tháng.

6.9 Kiểm tra hành động khắc phục

Chuyên gia đánh giá có trách nhiệm kiểm tra hành động khắc phục, đảm bảo hành động khắc phục được thực hiện có hiệu quả.

Nếu có chỉ tiêu thử nghiệm không đạt: Sau khi cơ sở được đánh giá khắc phục, đoàn chuyên gia đánh giá tiến hành lấy mẫu hoặc sử dụng mẫu lưu để thử nghiệm lại. Nếu hành động khắc phục có hiệu quả và kết quả thử nghiệm lại đạt yêu cầu, đoàn chuyên gia đánh giá kiến nghị chứng nhận. Nếu hành động khắc phục không hiệu quả hoặc kết quả thử nghiệm lại không đạt yêu cầu, đoàn chuyên gia đánh giá kiến nghị thông báo với cơ sở về việc không đạt yêu cầu chứng nhận.

6.10 Thẩm xét hồ sơ chứng nhận

Đoàn chuyên gia đánh giá chuẩn bị hồ sơ chứng nhận chuyển cho Bộ phận điều phối. Điều phối viên xem xét tập hợp chuyển hồ sơ cho chuyên gia thẩm xét phù hợp; Đảm bảo người thẩm xét có năng lực phù hợp và không tham gia vào quá trình đánh giá chứng nhận.

6.11 Quyết định chứng nhận

Dựa trên ý kiến của chuyên gia thẩm xét, Giám đốc Trung tâm hoặc Phó Giám đốc ký chứng chỉ chứng nhận hoặc từ chối chứng nhận.

Chứng chỉ chứng nhận lô hàng, theo Phương thức 7: Có giá trị cho lô sản phẩm chứng



**TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ - VINACOMIN
TRUNG TÂM VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP - MICCO**

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CHỨNG NHẬN

Mã số: TTVLN/QĐCN/06
Trang: 9/11
Ngày ban hành: 01/07/2018
Lần ban hành: 02
Ngày soát xét: 01/7/2026

nhận và không cần thực hiện các biện pháp giám sát tiếp theo.

Chứng chỉ chứng nhận sản phẩm (có đánh giá quá trình sản xuất), theo Phương thức 5: Hiệu lực tối đa 05 năm, có đánh giá giám sát định kỳ theo quy định.

6.12 Gửi tài liệu chứng nhận cho cơ sở

Chứng chỉ chứng nhận được gửi cho cơ sở được chứng nhận, đồng thời được lưu 1 bản tại Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp - MICCO.

6.13 Cập nhật danh mục, công bố thông tin

Thông tin về cơ sở được chứng nhận được cập nhật trong danh mục tổ chức chứng nhận, đồng thời được công bố trên website của Tổng Công ty CN Hóa chất mỏ-Vinacomin (<http://micco.com.vn>)

7. Đánh giá giám sát (áp dụng với Phương thức 5)

Trong thời gian hiệu lực của chu kỳ chứng nhận (05 năm), sản phẩm được đánh giá giám sát. Thời điểm đánh giá giám lần đầu, không vượt quá 12 tháng/1 lần tính từ thời điểm bắt đầu hiệu lực của giấy chứng nhận; thời điểm đánh giá giám sát lần tiếp theo không vượt quá 24 tháng/1 lần tính từ thời điểm kết thúc lần đánh giá giám sát trước đó. Đánh giá giám sát được thực hiện thông qua việc thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc mẫu lấy trên thị trường kết hợp đánh giá quá trình sản xuất. Trước thời hạn giám sát theo quy định, Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp - MICCO thông báo với cơ sở về việc đánh giá giám sát. Ngoài ra trong chu kỳ chứng nhận, đối với các sản phẩm Trung tâm có tham gia sản xuất, Trung tâm có thể tiến hành đánh giá đột xuất hoặc tăng tần xuất đánh giá giám sát.

Kết quả đánh giá giám sát sẽ được sử dụng làm căn cứ để quyết định việc duy trì, đình chỉ hay hủy bỏ chứng nhận. Nếu cơ sở không đáp ứng yêu cầu (không khắc phục các điểm không phù hợp hoặc kết quả thử nghiệm lần 2 không đạt yêu cầu), Trung tâm tiến hành thủ tục đình chỉ, hoặc hủy bỏ chứng nhận.

8. Đánh giá chứng nhận lại (Áp dụng với phương thức 5)

Chứng chỉ chứng nhận (Phương thức 5) có hiệu lực 05 năm. Trước thời hạn hết hiệu lực 03 tháng, Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp - MICCO thông báo với cơ sở về việc đánh giá lại.

Việc đánh giá, chứng nhận lại thực hiện như đánh giá lần đầu.

9. Những thay đổi ảnh hưởng đến chứng nhận

Trong chu kỳ chứng nhận, nếu có sự thay đổi về tiêu chuẩn chứng nhận, Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp - MICCO thông báo những thay đổi này tới khách hàng bằng văn bản, đồng thời cập nhật thông tin lên website của Trung tâm.

Nếu có sự thay đổi từ phía khách hàng ảnh hưởng đến phạm vi chứng nhận, Trung tâm tiến hành xem xét và quyết định thực hiện những giải pháp sau:

	TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ - VINACOMIN TRUNG TÂM VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP - MICCO	Mã số: TTVLN/QĐCN/06 Trang: 10/11 Ngày ban hành: 01/07/2018 Lần ban hành: 02 Ngày soát xét: 01/7/2026
	ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CHỨNG NHẬN	

- Tiếp tục duy trì chứng nhận;
- Đánh giá tại cơ sở;
- Xem xét hồ sơ do cơ sở gửi;
- Ban hành lại chứng nhận.

10. Thay đổi phạm vi, đình chỉ, chấm dứt hoặc thu hồi chứng nhận

Thu hẹp phạm vi chứng nhận: Nếu trong quá trình giám sát phát hiện cơ sở không đáp ứng yêu cầu chứng nhận cho 1 phạm vi cụ thể, Trung tâm ban hành lại chứng chỉ chứng nhận loại bỏ phạm vi chứng nhận đó. Trong quá trình chứng nhận có hiệu lực khách hàng cũng có thể yêu cầu thu hẹp phạm vi chứng nhận.

Mở rộng phạm vi chứng nhận: Cơ sở được chứng nhận có thể đăng ký mở rộng phạm vi chứng nhận. Việc đánh giá mở rộng phạm vi chứng nhận thường được kết hợp với đánh giá giám sát, đánh giá lại. Nếu không thể kết hợp, việc đánh giá chứng nhận được thực hiện như đánh giá chứng nhận lần đầu.

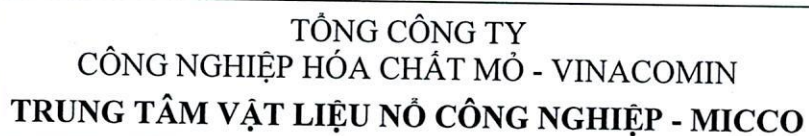
Đình chỉ chứng nhận: Trong thời gian hiệu lực của chứng nhận, Trung tâm có thể quyết định đình chỉ chứng nhận nếu cơ sở không đáp ứng một trong các yêu cầu chứng nhận, ví dụ:

- Sử dụng chứng chỉ, dấu chứng nhận trái quy định;
- Không bố trí giám sát định kỳ;
- Không thực hiện có hiệu quả hành động khắc phục trong thời hạn quy định;
- Không trả đầy đủ phí chứng nhận;
- Có khiếu nại nghiêm trọng từ các bên liên quan.

Quyết định đình chỉ có thời hạn tối đa 06 tháng. Thông tin về việc đình chỉ chứng nhận được công bố trên website của Trung tâm (Tổng công ty CN Hóa chất mỏ - VINACOMIN). Trong thời hạn đình chỉ cơ sở có thể tiến hành các biện pháp khắc phục. Nếu việc khắc phục có hiệu quả, việc chứng nhận được duy trì.

Chấm dứt, hủy bỏ chứng nhận chứng nhận: Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp - MICCO xem xét việc hủy bỏ chứng nhận trong các trường hợp sau:

- Tổ chức được chứng nhận không thực hiện đầy đủ các biện pháp khắc phục trong các trường hợp đình chỉ chứng nhận;
- Trong quá trình đánh giá giám sát, phát hiện có sự không phù hợp mang tính chất nghiêm trọng với chuẩn mực và các quy trình chứng nhận;
- Tổ chức được chứng nhận không muốn được tiếp tục duy trì việc chứng nhận;
- Tổ chức được chứng nhận không thể đáp ứng các qui trình của hệ thống chứng nhận này, hoặc theo sự thỏa thuận giữa Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp - MICCO với tổ chức được chứng nhận;
- Tổ chức được chứng nhận không thực hiện các cam kết về tài chính với Trung tâm.



Ngày soát xét: 01/7/2026

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CHỨNG NHẬN

11. Lưu mẫu

- Đối với các sản phẩm VLNCN đặc biệt, khi sản xuất được sử dụng ngay, không có thời hạn bảo quản thì không cần lưu mẫu.
- Thời gian lưu mẫu: Được quy định cụ thể tại Quy trình chứng nhận sản phẩm tương ứng đối với mỗi sản phẩm chứng nhận (TTVLN/QTCN/01 ÷ TTVLN/QTCN/15).
- Trường hợp khách hàng yêu cầu thời gian lưu mẫu ngắn hơn quy định, hai bên thỏa thuận chấp nhận kết quả thử nghiệm mà Trung tâm cung cấp, khách hàng cam kết không khiếu kiện, khiếu nại kết quả thử nghiệm.

12. Tài liệu liên quan

- Danh mục sản phẩm chứng nhận: TTVLN/BM/QĐCN06.01
- Danh sách khách hàng chứng nhận: TTVLN/BM/QĐCN06.02

